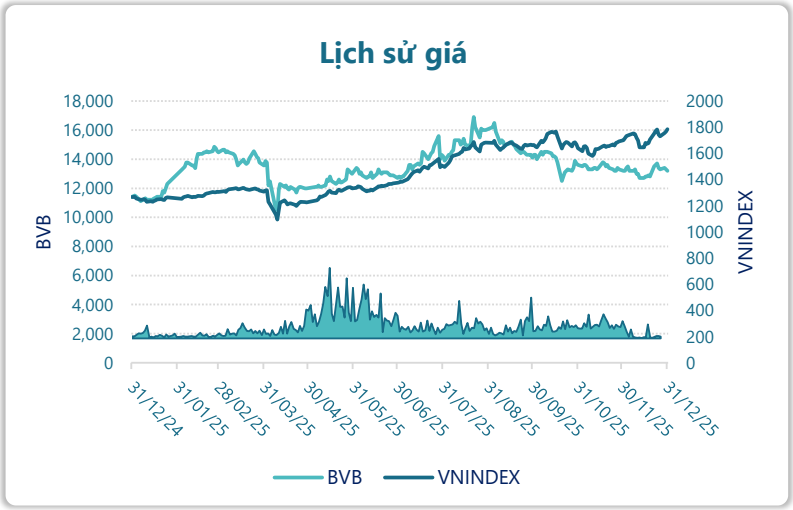
FireAnt

Ngân hàng TMCP Bản Việt (UPCOM: BVB)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**13,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,525
SL cổ phiếu LH	640,820,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,171,010
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,459
P/E	20.3
EPS	650

DT thuần

Q4/25

-1,549

tỷ VNĐ

QoQ: ▼178| -13.0%

YoY: ▼423| -37.6%

LN sau thuế

Q4/25

0

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2025

12.3%

+/- YoY: ▼ 2.3%

DT thuần

2025

-5,512

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,333| -31.9%

LN sau thuế

2025

0

tỷ VNĐ

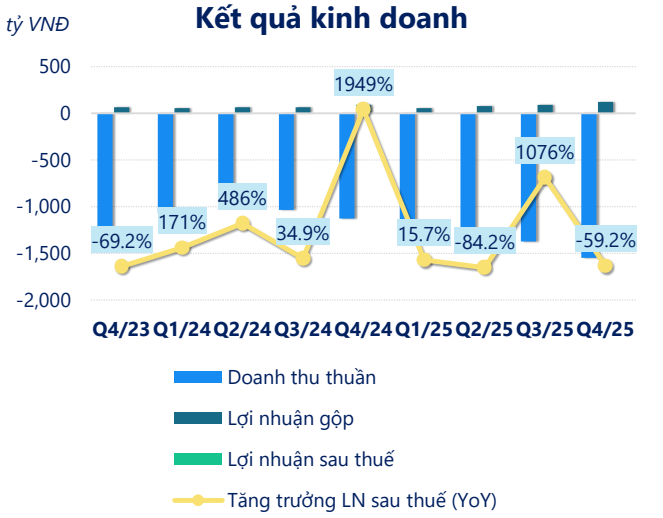
ROE

2025

#VALUE!

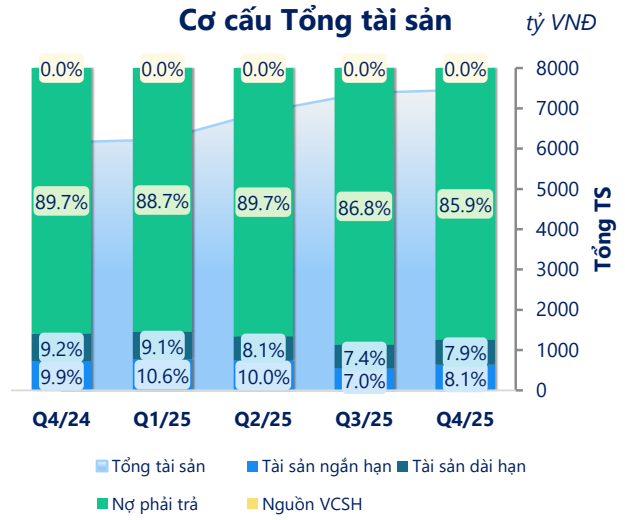
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



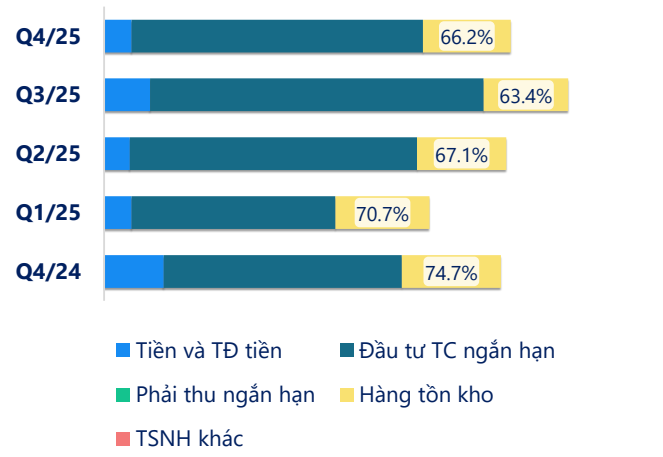
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



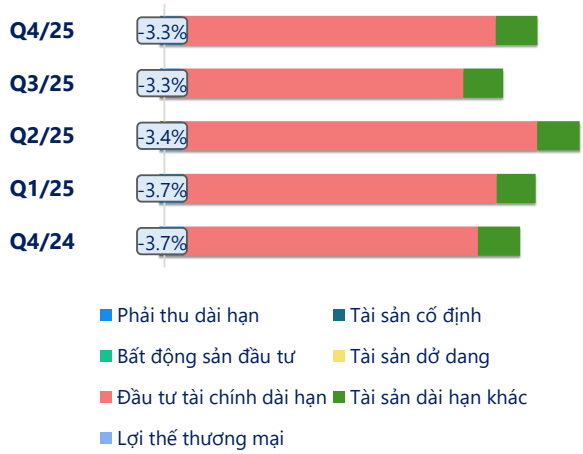
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



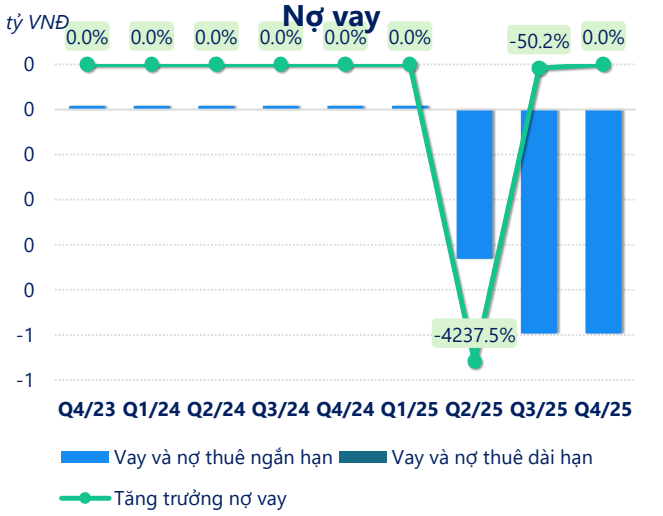
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



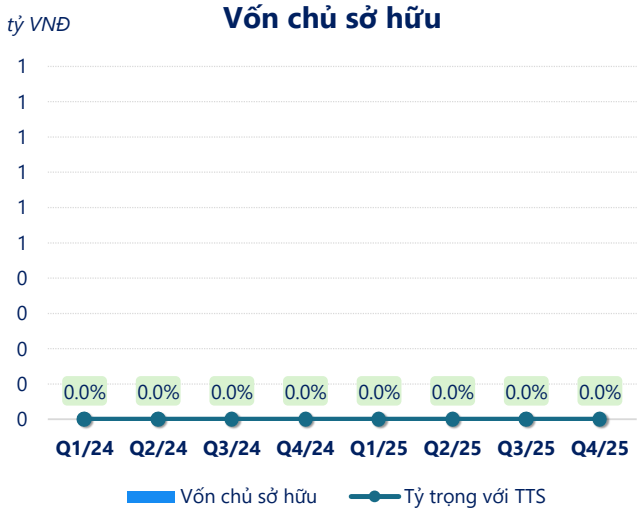
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



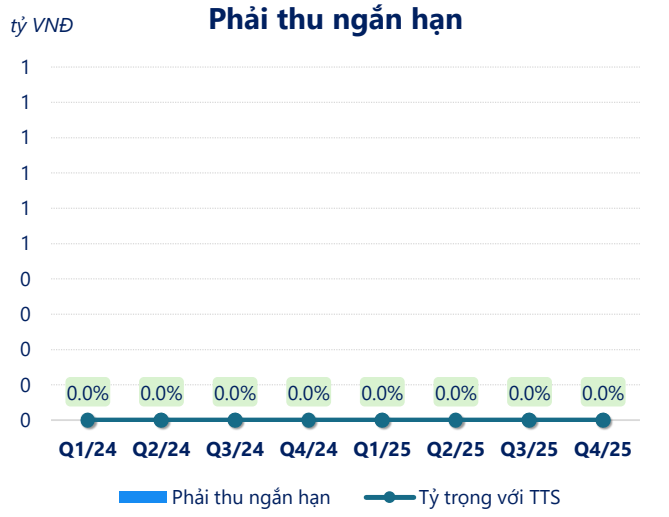
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



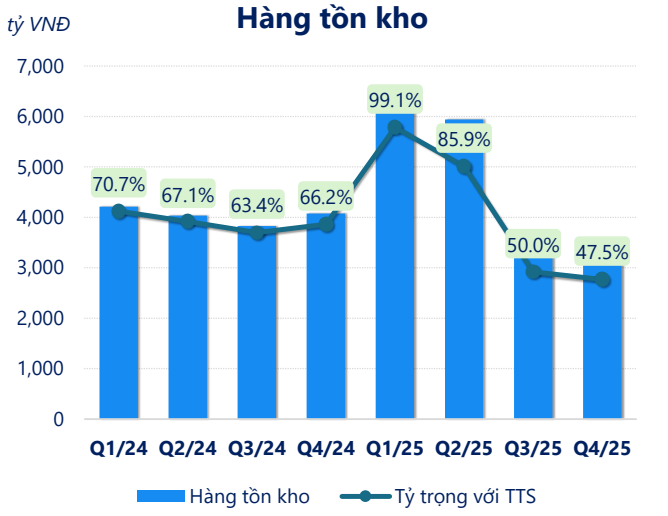
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



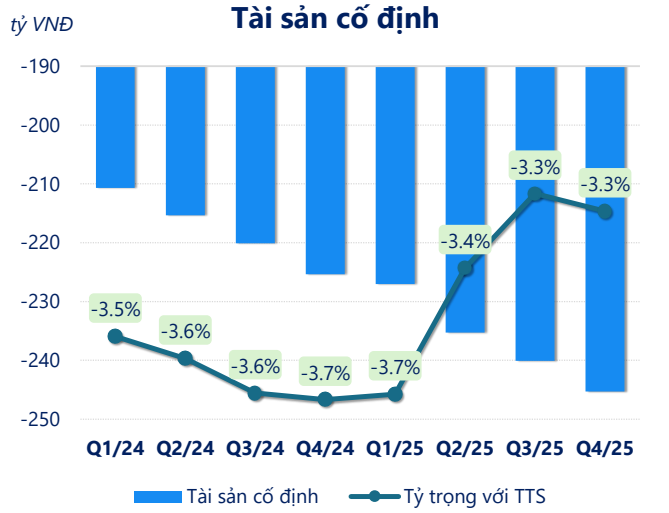
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



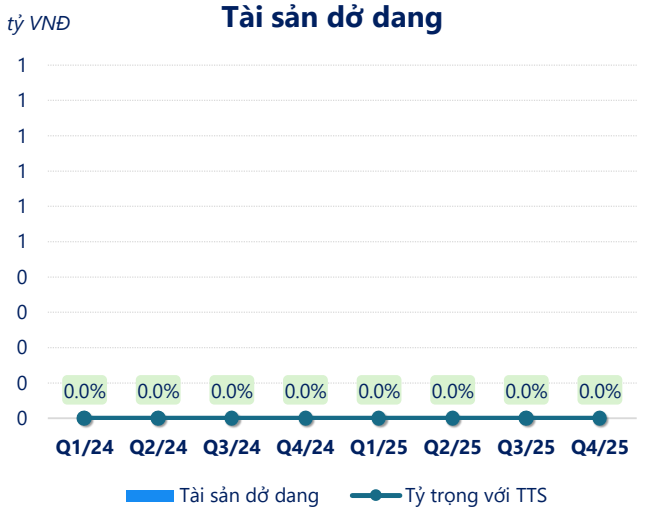
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



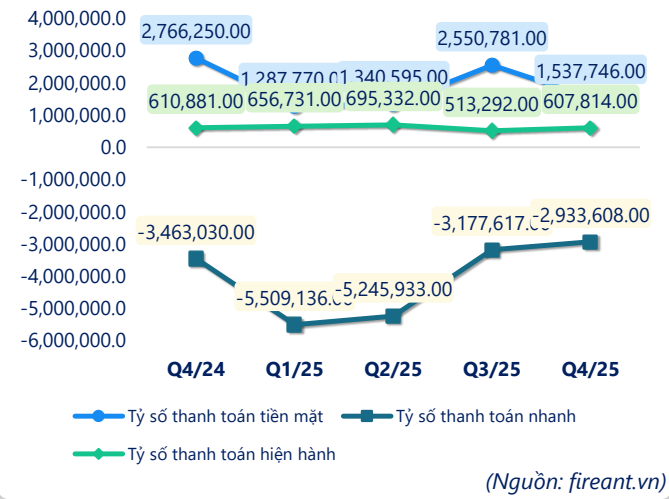
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



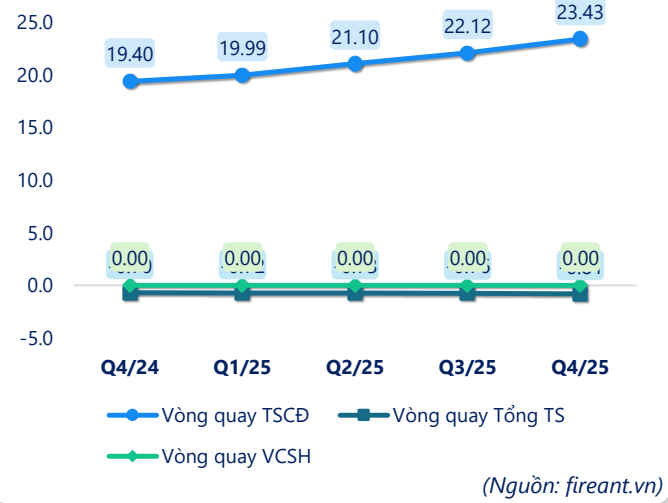
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**6,155**	**6,219**	**6,919**	**7,382**	**7,460**
Tài sản ngắn hạn	**611**	**657**	**695**	**513**	**608**
Tiền và tương đương tiền	2,766	1,288	1,341	2,551	1,538
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13,493	16,078	19,881	25,270	32,723
Phải thu ngắn hạn	0	0	0	0	0
Hàng tồn kho	4,074	6,166	5,941	3,691	3,541
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	**565**	**563**	**557**	**547**	**589**
Phải thu dài hạn	908	912	929	932	986
Tài sản cố định	-225	-227	-235	-240	-245
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	13,599	14,632	18,474	15,660	17,603
Tài sản dài hạn khác	1,962	1,825	2,213	2,219	2,334
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**5,518**	**5,518**	**6,208**	**6,408**	**6,408**
Nợ ngắn hạn	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.01	0.01	-0.33	-0.50	-0.50
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)